

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2021/DS-ST**

Ngày: 15/4/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng chuyển nhượng  
quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bình**  
2. Ông **Lê Văn Thành**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày **12** và **15** tháng **4** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **515/2020/TLST-DS** ngày **21/12/2020** về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **39/2021/QĐST-DS** ngày **22/3/2021** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Tây T**, sinh năm 1993.  
Địa chỉ: số **144/32A**, Phan Văn Hân, Phường 17, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.  
Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1967.  
Địa chỉ: Số **634**, tổ **34**, Khu 2, Thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.  
(Văn bản ủy quyền ngày **07/12/2020**)
- Bị đơn: 1/ Ông **Tăng Văn K**, sinh năm 1958.  
2/ Bà **Mai Thị N**, sinh năm 1963.  
3/ Chị **Tăng Thị Ng**, sinh năm 1984.  
4/ Anh **Tăng Văn Tu**, sinh năm 1978.  
Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tăng Văn K: Luật sư ông **Nguyễn Văn D** – Văn phòng luật sư Năm Giờ, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Quang V**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: số 144/32A, Phan Văn Hân, Phường 17, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

(Ông Tr, ông K, ông V, Luật sư D có mặt; bà N, chị Ng, anh Tu và bà L có đơn xin giải quyết vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/12/2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Tr đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Tây T trình bày:

Ngày 17/8/2020 ông K, bà N, chị Ng và anh Tu thỏa thuận chuyển nhượng phần đất ngang 7m dài 24m trong thửa số 674, tờ bản đồ số 01, diện tích 832m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD043359 ngày 30/3/2012 cho ông Tăng Văn K đại diện hộ gia đình đứng tên với giá 320.000.000 đồng có làm giấy tay chuyển nhượng, ngay sau khi làm giấy tay chị T đã giao số tiền 55.000.000 đồng, chuyển khoản cho ông K số tiền 105.000.000 đồng, còn lại số tiền 160.000.000 đồng sau khi làm hợp đồng chuyển nhượng xong sẽ giao đủ. Nhưng sau khi nhận tiền xong hộ gia đình ông K không làm thủ tục sang tên cho chị T mà ông K làm thủ tục đo đạc tặng cho phần đất này cho chị Tăng Thị Ng là con gái của ông K đã tách ra thành thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> và chị Ng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông K đã không thực hiện đúng theo giấy tay chuyển nhượng đất cho phía chị T.

Nay chị T yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy tay ngày 17/8/2020 giữa hộ ông K, bà N, chị Ng và anh T với chị T đối với phần đất thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và buộc hộ ông K, bà N, chị Ng và anh Tu giao phần đất này cho chị T, chị T đồng ý giao tiếp số tiền chuyển nhượng còn lại 160.000.000 đồng cho ông K, bà N, chị Ng và anh Tu; Chị T được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị T theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Chị T yêu cầu ông K, bà N, chị Ng, anh Tu hoàn lại chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.500.000 đồng và 500.000 đồng tiền đo đạc phần đất, tổng cộng 2.000.000 đồng.

\* Tại bản tự khai ngày 04/01/2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Tăng Văn K trình bày:

Ông Tăng Văn K qua sự giới thiệu của ông Trần Quang V nên ngày 17/8/2020 hộ gia đình ông K có thỏa thuận chuyển nhượng phần đất ngang 7m, dài 24m trong thửa số 674, tờ bản đồ số 01, diện tích 832m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện , tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD043359 ngày 30/3/2012 cho ông Tăng Văn K đại diện hộ gia đình đứng tên với giá 320.000.000 đồng có làm giấy tay chuyển nhượng (theo ông K xác định giấy tay do ông K tự ghi và chữ ký trong giấy tay bán đất ngày 17/8/2020 thì ông K, bà N, chị Ng và anh Tu có ký tên trong giấy này), theo giấy tay chuyển nhượng thì ghi chị T giao trước số tiền 160.000.000 đồng nhưng thực tế khi làm giấy chưa giao số tiền nào, đến ngày 01/8/2020 chị T có chuyển khoản qua cho ông K số tiền chuyển nhượng đất 105.000.000 đồng hộ gia đình ông K chỉ nhận số tiền 100.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng là chị T gửi cho tiền cò môi giới bán đất cho ông Trần Quang V, nên số tiền chuyển nhượng còn lại 220.000.000 đồng hộ gia đình ông K chưa nhận.

Do thủ tục làm giấy tờ phải đi tới lui nên hộ gia đình ông K làm thủ tục thống nhất tặng cho phần diện tích đất này cho con gái ông K là chị Tăng Thị Ng đã được cấp giấy thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chị Ng làm thủ tục chuyển nhượng cho chị T theo thỏa thuận, nhưng do hai bên đang tranh chấp về số tiền nhận chuyển nhượng nên đến nay chưa làm thủ tục chuyển nhượng cho chị T.

Nay hộ ông K, bà N, chị Ng, anh Tu đồng ý công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy tay ngày 17/8/2020 giữa hộ ông K, bà N, chị Ng và anh Tu với chị T đối với phần đất thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hộ ông K, bà N, chị Ng và anh Tu đồng ý giao phần đất này cho chị T, nhưng chị T phải giao số tiền chuyển nhượng còn lại 220.000.000 đồng.

Về chi phí tố tụng: Ông không đồng ý hoàn lại chi phí định giá 1.500.000 đồng và 500.000 đồng tiền đo đạc phần đất, tổng cộng 2.000.000 đồng cho chị T.

\* Tại bản tự khai ngày 04/01/2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Tăng Thị Ng và anh Tăng Văn Tu trình bày:

Chị Ng và anh Tu thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của ông Tăng Văn K không có ý kiến bổ sung gì thêm.

\* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang V trình bày:

Do hộ ông K có nhu cầu chuyển nhượng đất nên ông V mới giới thiệu cho chị T là cháu của ông V để mua đất, nên ngày 17/8/2020 hai bên thỏa thuận giá chuyển

nhượng số tiền 260.000.000 đồng, hai bên làm giấy tay bán đất, hai bên thỏa thuận chị T giao số tiền 160.000.000 đồng cho hộ ông K theo giấy tay do ông K ghi và các thành viên trong hộ ông K có ký tên, nhưng theo ông V xác định thực tế chị T đã gởi tiền chuyển khoản cho ông K chỉ 105.000.000 đồng, ông K đưa ông V 5.000.000 đồng tiền giới thiệu chị T mua đất.

Theo giấy tay ghi giá 320.000.000 đồng là để giá cao cho chị T sau này bán cho người khác, chứ thực chất hai bên thỏa thuận giá chỉ 260.000.000 đồng, nên chị T chỉ còn chưa giao số tiền bán đất 160.000.000 đồng cho hộ ông K, nên ông V thống nhất với ý kiến yêu cầu của chị T về việc yêu cầu hộ ông K phải giao đất cho chị T theo thỏa thuận và chị T giao tiếp số tiền chuyển nhượng 160.000.000 đồng cho hộ ông K.

\* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc L trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của nguyên đơn chị T không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và lời khai các đương sự tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 129 Bộ luật dân sự; Điều 179, Điều 188 Luật đất đai. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc hộ ông K tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy thỏa thuận ngày 17/8/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T trả tiếp số tiền còn lại 160.000.000 đồng. Buộc hộ ông K phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tăng Văn K phát biểu ý kiến và đề nghị.

Tại tòa, bị đơn ông K thống nhất việc chuyển nhượng đất cho nguyên đơn chị T theo giấy tay ngày 17/8/2020 phần đất thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Ng đứng tên.

Tuy nhiên, đối với số tiền đặt cọc 160.000.000 đồng ông K chỉ nhận 100.000.000 đồng còn lại 60.000.000 đồng thì ông K chưa nhận, khi làm giấy tay ngày 17/8/2020 tại nhà ông K không có mặt chị T khi làm giấy, có 02 người làm chứng và ông V cũng xác định ngay sau khi làm giấy thì chị T không có mặt và giao số tiền 160.000.000 đồng, cho đến ngày 19/8/2020 thì chị T có chuyển khoản cho ông K 105.000.000 đồng đây là chứng cứ cho việc giao tiền đặt cọc. Do đó, có căn cứ để xác định ông K chỉ nhận 100.000.000 đồng còn lại 220.000.000 đồng ông

K chưa nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc chị T giao số tiền 220.000.000 đồng cho ông .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Tây T xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” theo quy định tại Điều 500 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Mai Thị N, chị Tăng Thị Ng và anh Tăng Văn Tu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc L có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N, chị Ng, anh Tu, bà L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, theo lời khai của ông Tr đại diện ủy quyền nguyên đơn chị T với bị đơn ông K, bà N, chị N và anh Tu trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm xác định ngày 17/8/2020 giữa chị Thi với hộ ông K có làm giấy tay thỏa thuận chuyển nhượng phần đất ngang 07m, dài 24m trong thửa số 674, tờ bản đồ số 01, diện tích 832m<sup>2</sup> do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 30/3/2012 cho ông Tăng Văn K đại diện hộ gia đình đứng tên, nhưng ông K đã làm thủ tục tặng cho phần đất này cho chị Tăng Thị Ng (con gái ông K) đã được cấp đổi giấy mới thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Ngu đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên lời thừa nhận của ông K, bà N, chị Ng và anh Tu đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật dân sự. Do đó, có căn cứ để xác định hai bên có xác lập giao dịch dân sự về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự.

[4] Tuy nhiên, ông Tr đại diện ủy quyền nguyên đơn chị T và ông K trình bày thống nhất giá chuyển nhượng phần đất thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang ghi trong giấy tay chuyển nhượng ngày 17/8/2020 là 320.000.000 đồng, hiện tại hai bên đang tranh chấp số tiền giao đặt cọc theo ông Tr đại diện ủy quyền nguyên đơn chị T xác định ngay sau khi ông K viết giấy tay chuyển nhượng ngày 17/8/2020 do chị T không đem theo đủ tiền nên chỉ giao trước cho hộ ông K số tiền 55.000.000 đồng, còn lại 105.000.000 đồng chị T đã chuyển khoản qua số tài khoản số 0109122779 của ông K vào ngày 19/8/2020, do chị T ở Thành phố Hồ Chí Minh nên khi làm giấy tay thì hai bên đã thống nhất ghi số tiền cọc đã giao trước 160.000.000 đồng để chị T không phải xuống để làm giấy khác. Còn bị đơn ông K xác định ông chỉ nhận số tiền từ chị T chuyển khoản cho ông ngày

19/8/2020 chỉ 105.000.000 đồng, nhưng ông K nhận số tiền 100.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng thì chị T nhờ đưa cho ông V tiền cò môi giới. Mặc khác, ông K cho rằng khi ông viết giấy tay chuyển nhượng ngày 17/8/2020 tại nhà của ông thì không có mặt chị T nên chị T không thể giao số tiền đặt cọc được và có những người làm chứng và ông V cũng xác định. Xét, qua xem xét toàn bộ nội dung theo giấy tay thỏa thuận bán phần đất nền thổ cư ngày 17/8/2020 do bị đơn ông Tăng Văn K viết tại dòng thứ 02 đến thứ 05 trang 01 của giấy tay ghi *“gia đình gồm có 04 nhân khẩu thành viên thỏa thuận bán số tiền là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng), đã nhận cọc của cô Nguyễn Ngọc Tây T là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) và ở trang 02 của giấy tay thì chị T và các bị đơn có ký tên”*. Như vậy, theo giấy tay do ông K tự viết đã ghi rõ các bị đơn đã nhận đủ số tiền đặt cọc 160.000.000 đồng và trong giấy tay chị ký tên ghi bên mua đây là chứng cứ để chứng minh cho việc chị T có mặt ngày 17/8/2020. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông K không có cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc chị T chưa giao đủ số tiền đặt cọc 160.000.000 đồng, còn số tiền 5.000.000 đồng ông K cho rằng ông K không nhận mà đưa tiền cò môi giới thiệu cho anh V mà chị T kêu đưa dùm, nhưng ông Tr đại diện ủy quyền của chị T không thừa nhận việc chị T kêu ông K đưa số tiền 5.000.000 đồng cho anh V, mà ông K không có gì để chứng minh, việc ông K tự đưa số tiền 5.000.000 đồng cho anh V thì ông K tự chịu trách nhiệm. Do đó, có căn cứ để xác định phía chị T đã giao số tiền đặt cọc cho bị đơn nhận 160.000.000 đồng, nguyên đơn chị T tự nguyện giao số tiền còn lại 160.000.000 đồng cho bị đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 500, Điều 503 của Bộ luật dân sự.

[5] Ngoài ra, trên phần đất bị đơn chuyển nhượng cho chị theo biên bản định giá tài sản ngày 22/01/2021 có các cây trồng như 10 cây mít loại A, 13 cây mít loại B2, 06 cây mít loại B1, 01 cây dừa loại A, 03 cây mai vàng đường kính 10cm đến 20cm theo giấy tay chuyển nhượng không thể hiện việc chuyển nhượng các cây trồng trên đất. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông K cũng thống nhất giao toàn bộ các cây mít và dừa cho chị T không yêu cầu hoàn trả giá trị cây trồng, ông chỉ di dời 03 cây mai vàng đường kính 10 đến 20 cm, ông Tr đại diện ủy quyền của chị T cũng thống nhất để cho ông K di dời 03 cây mai vàng. Xét, đây là sự tự nguyện hai bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: nguyên đơn chị T yêu cầu bị đơn hoàn trả chi phí tố tụng gồm chi phí định giá tài sản, xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc với số tiền 2.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Do trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thống nhất việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng, nên chị T có đơn yêu cầu định giá tài sản, xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc, do yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên buộc bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại chi phí tố tụng cho chị T với số tiền 2.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Xét, đề nghị của Luật sư là có căn cứ chấp nhận một phần, nên chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư.

[9] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên các bị đơn và chị Thi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể.

Số tiền ông K, bà N, chị Ng và anh Tu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền chị T phải chịu:  $160.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.000.000 \text{ đồng}$  (Tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 116, 117, 500, 503 Bộ luật dân sự; Điều 179 Luật đất đai; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 157, 165, 227, 228, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Tây T.**

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy tay ngày 17/8/2020 giữa chị Nguyễn Ngọc Tây T với ông Tăng Văn K, bà Mai Thị N, chị Tăng Thị Ng và anh Tăng Văn Tu đối với thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc ông Tăng Văn K, bà Mai Thị N, chị Tăng Thị N và anh Tăng Văn Tu giao thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện , tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao các cây trồng trên đất gồm 10 cây mít loại A, 13 cây mít loại B2, 06 cây mít loại B1, 01 cây dừa loại A cho chị Nguyễn Ngọc Tây được quyền sở hữu.

Buộc ông Tăng Văn K, bà Mai Thị N, chị Tăng Thị Ng và anh Tăng Văn Tu phải di dời 03 cây mai vàng đường kính 10 cm đến 20 cm ra khỏi phần đất của chị Nguyễn Ngọc Tây T ở thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Phần đất ông K, bà N, chị Ng và anh Tu giao lại cho chị T theo trích lục bản đồ địa chính ngày 22/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cái Bè kèm theo có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông: Giáp đường huyện 78B bề rộng 7m.
- + Hướng Tây: Giáp đất ông Tăng Văn Lương 4,59m + 2,41m = 7m.
- + Hướng Nam: Giáp đất ông Tăng Văn Khiêm 22,85m.
- + Hướng Bắc: Giáp đất ông Nguyễn Văn Nghĩa 22,30m.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc Tây T giao tiếp số tiền chuyển nhượng còn lại 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) cho ông Tăng Văn K, bà Mai Thị N, chị Tăng Thị Ng và anh Tăng Văn Tu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kiến nghị Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05462 thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã , huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để cấp lại cho chị Nguyễn Ngọc Tây T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Tăng Văn K, bà Mai Thị N, chị Tăng Thị Ng và anh Tăng Văn T hoàn trả lại chi phí tố tụng cho chị Nguyễn Ngọc Tây T gồm chi phí đo đạc, định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

**2. Về án phí:** Ông Tăng Văn Kh, bà Mai Thị N, chị Tăng Thị Ng và anh Tăng Văn Tu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Ngọc Tây T phải chịu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu vào số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004561 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện , tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị Thi đã nộp xong án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Ngọc Tây T, ông Tăng Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Mai Thị N, chị Tăng Thị Ng, anh Tăng Văn Tu, ông Trần Quang V, bà Nguyễn Ngọc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và**

Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 15/4/2021 có mặt ông Tr, ông K, Luật sư D; vắng mặt bà N, chị Ng, anh Tu, bà L và ông V.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN CÁI BÈ**  
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.... giờ....phút, ngày **15** tháng **4** năm **2021**

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khoẻ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bình**

2. Ông **Lê Văn Thành**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 515/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Tây Thi**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 144/32A, Phan Văn Hân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Trung**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 634, tổ 34, Khu 2, Thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

- Bị đơn: 1/ Ông **Tăng Văn Khiêm**, sinh năm 1958.

2/ Chị **Mai Thị Nguyệt**, sinh năm 1963.

3/ Chị **Tăng Thị Nguyệt**, sinh năm 1984.

4/ Anh **Tăng Văn Tuấn**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tăng Văn Khiêm: Luật sư ông **Nguyễn Văn Diệu** – Văn phòng luật sư Năm Giờ, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Quang Vinh**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp Lương Tín, xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

2/ Bà **Nguyễn Ngọc Lan**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: số 144/32A, Phan Văn Hân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về điều luật áp dụng:** Căn cứ Điều 116, 117, 500, 503 Bộ luật dân sự; Điều 179 Luật đất đai; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 157, 165, 227, 228, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

### **2. Về nội dung:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Tây Thi.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy tay ngày 17/8/2020 giữa chị Nguyễn Ngọc Tây Thi với ông Tăng Văn Khiêm, bà Mai Thị Nguyệt, chị Tăng Thị Nguyệt và anh Tăng Văn Tuấn đối với thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Nguyệt đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc ông Tăng Văn Khiêm, bà Mai Thị Nguyệt, chị Tăng Thị Nguyệt và anh Tăng Văn Tuấn giao thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Nguyệt đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao các cây trồng trên đất gồm 10 cây mít loại A, 13 cây mít loại B2, 06 cây mít loại B1, 01 cây dừa loại A cho chị Nguyễn Ngọc Tây Thi được quyền sở hữu.

Buộc ông Tăng Văn Khiêm, bà Mai Thị Nguyệt, chị Tăng Thị Nguyệt và anh Tăng Văn Tuấn phải di dời 03 cây mai vàng đường kính 10 cm đến 20 cm ra khỏi phần đất của chị Nguyễn Ngọc Tây Thi ở thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Phần đất ông Khiêm, bà Nguyệt, chị Nguyệt và anh Tuấn giao lại cho chị Thi theo trích lục bản đồ địa chính ngày 22/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cái Bè kèm theo có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông: Giáp đường huyện 78B bề rộng 7m.
- + Hướng Tây: Giáp đất ông Tăng Văn Lương 4,59m + 2,41m = 7m.
- + Hướng Nam: Giáp đất ông Tăng Văn Khiêm 22,85m.
- + Hướng Bắc: Giáp đất ông Nguyễn Văn Nghĩa 22,30m.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc Tây Thi giao tiếp số tiền chuyển nhượng còn lại 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) cho ông Tăng Văn Khiêm, bà Mai Thị Nguyệt, chị Tăng Thị Nguyệt và anh Tăng Văn Tuấn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kiến nghị Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05462 thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích 157,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2020 cho chị Tăng Thị Nguyệt đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để cấp lại cho chị Nguyễn Ngọc Tây Thi đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Tăng Văn Khiêm, bà Mai Thị Nguyệt, chị Tăng Thị Nguyệt và anh Tăng Văn Tuấn hoàn trả lại chi phí tố tụng cho chị

Nguyễn Ngọc Tây Thi gồm chi phí đo đạc, định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

**2. Về án phí:** Ông Tăng Văn Khiêm, bà Mai Thị Nguyệt, chị Tăng Thị Nguyệt và anh Tăng Văn Tuấn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Ngọc Tây Thi phải chịu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu vào số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004561 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị Thi đã nộp xong án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Ngọc Tây Thi, ông Tăng Văn Khiêm được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Mai Thị Nguyệt, chị Tăng Thị Nguyệt, anh Tăng Văn Tuấn, ông Trần Quang Vinh, bà Nguyễn Ngọc Lan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

### **3. Về các vấn đề khác:**

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày **15** tháng **4** năm **2021**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**

\* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**

\* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN CÁI BÈ**  
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày: 17/01/2017

### **BIÊN BẢN HỘI Ý**

Về vụ án: Tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh **Phan Văn Thành**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 395, tổ 20, khu 1B, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hoàng Ân**, Văn phòng Luật sư Hoàng Ân thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 362B, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

\* **Bị đơn:** 1. Ông **Đoàn Văn Gian**, sinh năm 1972.

**2. Bà Phan Thị Hồng Vân**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: số 404A, tổ 20, khu 1, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Ông **Bùi Quang Nhuận**, sinh năm 1956

Địa chỉ: số 461A, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

**Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).**

Địa chỉ: số 927 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Tấn Hoàng Văn** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lưu Quang Dũng** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Tiền Giang.

*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Đoàn Thị Thoa**

+ Ông **Lê Văn Lâu**

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m<sup>2</sup> mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Toà án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 3/3

Áp dụng vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2017, để đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Phiên tòa sơ thẩm mở lại vào lúc **8 giờ 00 phút**, ngày **17 tháng 02 năm 2017** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **02/2017/QĐST-DS**

*Cái Bè, ngày 17 tháng 01 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
TẠM NGỪNG PHIÊN TÒA**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

\* *Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Thoa**, Ủy viên thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ H. Cái Bè.

2. Ông **Lê Văn Lâu**, Trưởng đài truyền thanh truyền hình huyện Cái Bè.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 21/5/2016 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2016/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m<sup>2</sup> mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 31/5/2016 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

2. Thời gian mở phiên tòa vào lúc **8 giờ 00** phút, ngày **17** tháng **02** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cái Bè;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**